

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán đã được giao | Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ Giảm (-) | Dự toán sau điều chỉnh |
|-----------|--|----------------------|--|------------------------|
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 979.548.118 | -52.674.000 | 926.874.118 |
| 1 | Chi quản lý hành chính (340-341) | 306.000.000 | -21.389.000 | 284.611.000 |
| <i>a</i> | <i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i> | 0 | 0 | - |
| <i>b</i> | <i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i> | 306.000.000 | -21.389.000 | 284.611.000 |
| | Kinh phí hỗ trợ cán bộ công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công | 6.000.000 | -6.000.000 | - |
| | Kinh phí tuyên truyền biển và hải đảo | 241.500.000 | -1.769.000 | 239.731.000 |
| | Kinh phí để phối hợp tổ chức Hội thảo "Truyền thông chính sách thúc đẩy hành động hướng tới NetZero" | 58.500.000 | -29.700.000 | 28.800.000 |
| | Kinh phí tổ chức Hội nghị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định | 0 | 16.080.000 | 16.080.000 |
| 2 | Sự nghiệp bảo vệ môi trường (250-278) | 578.548.118 | -11.076.000 | 567.472.118 |
| <i>a</i> | <i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i> | 0 | 0 | 0 |
| <i>b</i> | <i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i> | 578.548.118 | -11.076.000 | 567.472.118 |
| | Kinh phí nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định | 578.548.118 | -11.076.000 | 567.472.118 |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070-083) | 95.000.000 | -20.209.000 | 74.791.000 |
| <i>a</i> | <i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i> | 0 | 0 | 0 |
| <i>b</i> | <i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i> | 95.000.000 | -20.209.000 | 74.791.000 |
| | Kinh phí trợ cấp cho công chức được cử đi học | 95.000.000 | -20.209.000 | 74.791.000 |